

POLYFLEX

LỚP PHỦ CHỐNG THẨM HAI THÀNH PHẦN GỐC XI MĂNG ACRYLIC BIẾN TÍNH

TWO PART ACRYLIC MODIFIED CEMENTITIOUS WATERPROOFING COATING

MÔ TẢ SẢN PHẨM

POLYFLEX là lớp phủ hai thành phần xi măng acrylic biến tính để bảo vệ kết cấu bê tông chống lại sự tấn công của nước, hơi ẩm, thâm nhập của các ion clorua, các chất khí tính acid và kiềm. Nó được bảo dưỡng để tạo thành lớp phủ cứng linh hoạt có khả năng chống thấm tuyệt vời. POLYFLEX là sự tổng hợp giữa xi măng, chất tổng hợp, polymer và cả silic ở dạng bột. Chất lỏng bao gồm acrylic polymer tổng hợp và các chất xúc tác ướt.

ĐẶC ĐIỂM

- Tính linh hoạt cao. Hệ số giãn nở nhiệt tương tự như bê tông.
- Độ bám dính tốt đối với cả những bề mặt xốp và không xốp.
- Chỉ tiêu cơ lý cao.
- Phù hợp cho khu vực có lưu lượng giao thông ít.
- Độ bền cao chống lại tác hại của thời tiết dài hạn và tia UV tuyệt vời.
- Không độc hại nên sử dụng được trong các hệ thống nước sinh hoạt.
- Chống lại sự tấn công của cacbon dioxit và lan tỏa của ion clorua (tạo thành lớp màng có khả năng ngăn chặn cacbonat trên bề mặt bê tông. Cứ 1mm lớp màng có khả năng ngăn chặn cacbonat tương đương với trên 75cm bê-tông).

PHẠM VI ỨNG DỤNG

Được sử dụng như một lớp phủ chống thấm và bảo vệ các kết cấu sau:

- Đầu cọc
- Các bể chứa nước sinh hoạt và các kết cấu chứa nước khác.
- Bảo vệ cho các kết cấu bê tông lộ thiên.
- Các mái lợp, đường kiểm tra và nâng, bể bơi, đập tràn.
- Lớp lót cho mặt đá cẩm thạch và đá granit để ngăn chặn sự thâm nhập của nước
- Chống thấm cơ bản cho kết cấu xây dựng.

QUY TRÌNH THI CÔNG

Nhiệt độ khi thi công trong khoảng từ 4°C đến 45°C. Quy trình thi công có thể thay đổi chút ít tùy thuộc vào điều kiện công trình. Các chỉ dẫn chung chủ đạo khi thi công hệ thống chống thấm như sau:

Chuẩn bị bề mặt:

Bề mặt phải là kết cấu đặc, chắc được làm sạch khỏi dầu mỡ, cốt liệu, bụi và các tạp chất khác có thể ảnh hưởng đến độ bám dính. Tất cả các kết cấu bị nứt, rỗng sẽ được hoàn thiện trước khi thi công. Bề mặt được xử lý nên bảo hòa nước trước khi thi công. Tuy nhiên, tất cả nước còn đọng lại trên bề mặt cần được loại bỏ trước khi thi công.

Trộn

POLYFLEX được cung cấp gồm hai thành phần được đóng sẵn và chỉ được yêu cầu pha trộn tại hiện trường. Không được pha trộn vật liệu nhiều hơn với thời gian sử dụng. Hỗn hợp

INTRODUCTION

POLYFLEX is a two part acrylic modified cementitious coating for protecting concrete structures against water, vapor, ingress of chloride ions, attacks of acidic gases and alkalis. It cures to form a tough flexible coating having excellent waterproofing properties. POLYFLEX is a blend of cement, selected fillers, polymers and graded silica sand which is in the powder form. The liquid contains acrylic co-polymers and wetting agents.

CHARACTERISTICS

- Good flexibility. Thermal co-efficient of expansion similar to that of concrete
- Good adhesion to both, porous and non porous surfaces
- Good mechanical properties
- Suitable for light pedestrian traffic
- Excellent durability to long term weathering effect and UV
- Non toxic, therefore suitable for use in potable water applications
- Resistant to carbon dioxide and chloride ion diffusion. (Forms a film that provides an anti carbonation coating over concrete. A 1mm coating provides anti carbonation cover which is equivalent to over 75 cm of concrete)

FIELDS OF APPLICATION

Used as a waterproofing and protective coating for the following structures:

- Pile heads
- Internal lining for potable water reservoirs and other water retaining structures
- Protection of exposed concrete structures
- Inverted roofs, lift and inspection pits, swimming pools, spillways
- Backing on marbles and granites to prevent the ingress of moisture
- General construction waterproofing

APPLICATION INSTRUCTIONS

The application temperature should be between 4°C to 45°C. Application procedures may vary slightly depending upon site conditions. The general recommended guidelines for the application of the coating system is as follows:

Surface Preparation

The surface must be structurally sound and free of oil, grease, dust and other contaminants which will affect the bonding. Any structural cracks and potholes shall be completed before construction. The surface to be treated should be pre-saturated with water prior to application. However, any standing water shall be removed prior to application.

Mixing

POLYFLEX is supplied in two pre-measured parts which just requires on site mixing. Do not mix more material than that can

trộn phải được thực hiện 2.5 phần bột với 1 phần chất lỏng (theo khối lượng). Đổ phần chất lỏng vào thùng chứa thích hợp và từ từ cho thêm bột vào. Trộn hỗn hợp bằng máy khuấy tốc độ chậm (300-400v/ph) được gắn với cánh khuấy phù hợp cho đến khi hỗn hợp đạt độ đồng nhất.

Thi công

Khuyến cáo thi công POLYFLEX tối thiểu 2 lớp. Mỗi lớp được thi công với định mức 1~1.2kg/m². Các lớp chống thấm nước được thi công bằng chổi hoặc máy phun. Sau khi thi công lớp thứ nhất và khi lớp này còn ướt, có thể dán thêm một lớp vải thủy tinh ở các góc và các khe để tăng cường. Lớp thứ 2 sẽ được thi công sau khi lớp thứ nhất khô hoàn toàn (6-8 giờ tại 25°C).

BẢO VỆ

Việc bảo vệ hoàn toàn cần phải được tạo cho lớp chống thấm theo các điều kiện sau đây:

- Các khu vực chịu mài mòn cơ học
- Vùng nước chảy
- Các kết cấu chứa nước có chiều sâu > 1m
- Lưới sợi gia cường được dán vào giữa hai lớp ở các khu vực chứa nước có chiều sâu > 1m.

BẢO DƯỠNG

Lớp chống thấm có thể bảo dưỡng ngay lập tức sau khi được làm bằng vải ẩm/vải gai hoặc bằng bình xịt hơi trong thời gian tối thiểu 72 giờ. Các lớp chống thấm sẽ có đầy đủ tính chất cơ học của chúng sau 7 ngày tại nhiệt độ 25°C.

VỆ SINH

Làm sạch tất cả các dụng cụ với nước ngay sau khi thi công. Nếu sản phẩm bị khô cứng cần loại bỏ bằng cơ phương pháp cơ học

ĐỊNH MỨC

1~1.2kg mỗi lớp cho mỗi m² có thể thi công làm nhiều lớp tối thiểu 2 lớp

BẢO QUẢN VÀ THỜI HẠN SỬ DỤNG

Bảo quản dưới mái che, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp và tránh xa các nguồn nhiệt. Khuyến cáo giữ các túi bột trên pallet và không xếp chồng lên nhau trên sàn. Thời hạn sử dụng 12 tháng trong điều kiện bảo quản theo các khuyến cáo trên và trong điều kiện không bị mở. Không đảm bảo các chỉ dẫn phù hợp sẽ gây ra hư hỏng hoặc giảm tuổi thọ của sản phẩm.

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

Cũng như tất cả các sản phẩm hoá chất xây dựng khác cần luôn luôn thận trọng khi thực hiện. Quần áo bảo hộ cũng như găng tay, kính bảo hộ phải được trang bị. Nếu bị sản phẩm văng vào da hoặc mắt phải rửa ngay bằng nước sạch. Nếu nuốt phải sản phẩm này, có thể không gây ra buồn nôn. Hãy gọi giúp đỡ từ phía chuyên gia y tế ngay lập tức.

be used within the pot life. Part mixing can be carried out by mixing parts of powder with 1 part of liquid (by weight). Pour the liquid into a suitable container and slowly add the powder to the liquid. Mix the contents using a slow speed drill (300-400rpm) fitted to a proprietary paddle mixer till a homogenous, lump free and creamy consistency is achieved.

Application

It is recommended to apply POLYFLEX in two coats. Each coat shall be applied 1 ~ 1.2 kg/m². The coating can be applied with a stiff brush or by an airless spray of nozzle. After the application off the first coat and whilst the coating is still wet, embed a glass fibre mesh at all corners and other joints for added reinforcement. The second coat shall be applied after the first coat dries off completely (6-8 hours, 25°C).

PROTECTION

Adequate protection needs to be provided for the coating in the following conditions:

- Areas subjected to mechanical abrasion
- Flowing water areas
- Water retaining structures which are >1m in depth
- A fibre mesh shall be embedded in between two coats for water retaining areas which are >1m in depth.

CURING

The coating can cure immediately after it dries by wet hessian cloth or mist spraying for a minimum period of 72 hours. The coating will achieve its full mechanical properties within 7 days at 25 °C.

CLEANING

Clean all tools immediately with water after use. Hardened materials can be removed mechanically only.

COVERAGE

1~1.2kg/m² can apply multiple layers, minimum of 2 layers

STORAGE & SHELF LIFE

Store under cover, out of direct sunlight and protect from extreme temperatures. It is recommended to keep the powder bags on pallets and not stacked on the floor. The shelf life is up to 12 months when stored as per recommendations and in unopened conditions. Failure to comply with the recommendations will result in premature deterioration of the product and reduce its shelf life.

HEALTH & SAFETY

As with all construction chemical products caution should always be exercised. Protective clothing such as gloves and goggles should be worn. Treat any splashes to the skin or eyes with fresh water immediately. Should any of the products be accidentally swallowed, do not induce vomiting, but call for medical assistance immediately.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT / TECHNICAL DATA

CHỈ TIÊU / PROPERTIES	GIÁ TRỊ / VALUES	TIÊU CHUẨN / STANDARDS
Màu sắc / Color	Ghi/ Xám trắng / Grey/ Off White	-
Tỷ trọng (g/cc) / Mixed density, (g/cc)	1.8 ±0.02	ASTM D1475
Thời gian thi công (phút) / Pot life (min)	45	-
Cường độ kéo, # (N/mm ²) / Tensile strength, # (N/mm ²)	≥1.0	ASTM D412
Độ giãn dài, # (%) / Elongation, # (%)	≥5	ASTM D412
Độ bám dính, (N/mm ²) / Adhesion strength, (N/mm ²)	≥0.5	ASTM D4541
Chống nứt (mm) / Crack bridging, (mm)	≥0.75	ASTM C836
Áp suất thủy tĩnh @ 5 bar # (50m) / Hydrostatic Pressure#@5 bar (50m)	Không rò rỉ / No leakage	BS EN 12390 (phần 8) (part 8)
Độc hại / Toxicity	Không độc hại / Non Toxic	BS 6290
Chống mài mòn, (mg) / Abrasion resistance, (mg)	<75	ASTM D 4060
Thời gian khô (giờ) / Drying time (hrs)	6-8	-
Khô hoàn toàn (ngày) / Full cure (days)	7	-
Nhiệt độ thi công (°C) / Application temp, (°C)	5 to 45	-
Nhiệt độ sử dụng (°C) / Service temp, (°C)	-5 to 70	-
Tất cả các giá trị trên có sai số 5-10% All values given are subject to 5-10% tolerance		
# Giá trị đạt được khi sử dụng lưới gia cường # Values achieved with fibre mesh reinforcement		
POLYFLEX Phần A / Part A 10kg/thùng / 10 kg/ pail Phần B / Part B 25kg/bao / 25 kg /bag		
#: trọng lượng xấp xỉ / #: Approximate weight		

Ngoài các thông tin được nêu ra ở trên, điều quan trọng là việc thực hiện theo các hướng dẫn liên quan và những quy định từ các nhà tổ chức và các hiệp hội thương mại cũng như các tiêu chuẩn tương ứng. Những đặc điểm đã đưa ra trên đây được dựa trên kinh nghiệm thực tế và kiểm tra ứng dụng. Đặc tính được đảm bảo và có thể sử dụng, bạn có thể yêu cầu bằng văn bản nếu cần biết thêm các thông tin từ chúng tôi. Tất cả dữ liệu đưa ra được xét ở điều kiện nhiệt độ môi trường và nhiệt độ vật liệu là +23oC và độ ẩm không khí 50%, không áp dụng đối với trường hợp khác. Xin lưu ý rằng dưới điều kiện khí hậu khắc độ cũng có thể nhanh hoặc chậm.

Thông tin trên đây, những khuyến cáo đặc biệt cho việc đóng gói và sử dụng sản phẩm của chúng tôi, được dựa trên kinh nghiệm chuyên môn của chúng tôi. Các vật liệu và hàng hóa có thể khác so với các mục đích sử dụng khác nhau và do đó chúng nằm ngoài phạm vi xử lý của chúng tôi, chúng tôi nhấn mạnh rằng, mỗi trường hợp kiểm tra chỉ phù hợp cho từng mục đích sử dụng. Trách nhiệm pháp lý không được chấp nhận dựa trên các mục trong bảng dữ liệu hay lời khuyên bất kì được đưa ra, trừ khi đây là trường hợp lỗi sản phẩm hoặc sơ suất từ phía chúng tôi. Bảng dữ liệu kỹ thuật này thay thế tất cả các phiên bản trước đây có liên quan đến sản phẩm này.

Sản xuất tại G.C.C

Công ty TNHH Henkei Polybit Industries Chi nhánh Henkei Polybit Industries.

P.O. Box 48539, Sharjah, Các Tiểu Vương Quốc Ảrập Thống Nhất P.O. Box 2230, Al Khobar 31952, K.S.A

Đại lý chính thức tại Việt Nam: Công ty TNHH Nền Việt

Địa chỉ: Số 2 đường Doãn Kế Thiện kéo dài, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.37854388 Fax: 024.37854467

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆT ASSOCIATION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG THI CÔNG CHẤT LIỆU
QUALITY ASSURANCE APPLICATION CENTER



GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE
Số: 018.16.00

Chứng nhận về sản phẩm, hàng hóa:
SƠ CHỨNG THẨM CỐC XI MĂNG POLYFLEX
(Giấy này, chỉ được cấp trong, và phụ lục kèm theo)

Thước đo hàng nhập khẩu:

- Xuất xứ: Malaysia ngày 11/03/2014
- Hợp đồng số: GYV-409/2015 ngày 14/03/2014
- Đơn đặt mua TV-7132 ngày 10/03/2014
- Văn bản số PG/PH/10/23/2015 ngày 10/03/2015
- Tài liệu thông tin nhập khẩu số: 100948773/03 ngày 10/03/2015
- Các tiêu chuẩn CH/ASCE
- Thời gian nhập: 11/02/2014

Được nhập khẩu bởi: CÔNG TY TNHH NỀN VIỆT
Địa chỉ: Số 2 đường Doãn Kế Thiện kéo dài, P. Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam
Số đăng ký của Sở Công Thương: 194/2013
Địa điểm ủy thác kho hàng: KCN Lũy Xá, Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:
QCVN 16:2014/BSX
VÀ ĐƯỢC HỢP ĐỒNG ĐÁNH DẤU CHẤT LIỆU

Phương thức chứng nhận: Thường trực
(Thông tin số 28/2012/TT-ĐL/CHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Giấy chứng nhận cấp ngày 16/04/2014




Đã in và được cấp tại Văn phòng Công nghệ và Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ